

Số: 903/2022/QĐST-HNGĐ

Biên Hòa, ngày 20 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 1103/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 giữa:

- Bà **Lê Thị Ngọc D**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ 22 ấp Tín Nghĩa, xã Xuân Thiện, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Ông **Lê Minh T**, sinh năm 1980

Địa chỉ: khu phố 3, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 11 và 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; căn cứ các điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Ngọc D và ông Lê Minh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Ngọc D và ông Lê Minh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của bà Lê Thị Ngọc D và ông Lê Minh T. giao các cháu Lê Minh Th, sinh ngày 01/01/2017 và Lê Minh Thi, sinh ngày 01/01/2017 cho ông T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao

cháu Lê Minh Thư, sinh ngày 31/8/2011 cho bà D nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời các đương sự không phải cấp dưỡng cho các con.

Sau khi ly hôn, bà D và ông T vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Bà D, ông T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở bà D, ông T thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Lê Thị Ngọc D tự nguyện chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí bà Dung đã nộp theo biên lai số 0002235 ngày 12/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Hoàn trả cho bà Lê Thị Ngọc D số tiền 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- UBND xã (phường) nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Hương